

Số: 92/2021/QĐST- HNGĐ

*Bình Đại, ngày 06 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2021/TLST –HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* **Trương Thị T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

*Bị đơn:* **Phạm Văn L**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Phạm Văn L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Phạm Văn L thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị Trương Thị T đồng ý để anh Phạm Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Văn K, sinh ngày: 22/9/2005. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trương Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Phạm Văn L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trương Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Phạm Văn L khai thống nhất không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tuyết đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000215 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Trương Thị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã T (Số 39 ngày 16/8/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Hồng Phương**